

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2017/HS-PT**

Ngày: 19 - 7- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trần Văn Vui

Các thẩm phán:* - Ông **Nguyễn Văn Trị;
- Ông **Tạ Quốc Việt**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lê Thị Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:* Ông **Phan Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2017/HSPT ngày 07/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị Ngọc T – Sinh năm 1978, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

HKTT: Tổ B, ấp Đ, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Tổ M, ấp H, xã P, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1946 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1949; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22/9/2016 đến ngày 25/9/2016 được tại ngoại (có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:* Ông **Trần Đức H**, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T – Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bào chữa theo yêu cầu của bị cáo (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thì hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc T được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/9/2016, tại nhà Nguyễn Thị Ngọc T, Công an thành phố Bà Rịa bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc T có hành vi ghi số đề.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T gồm: 01 tập học sinh hiệu Vibook bên trong có 6 tờ giấy ghi các con số đề ngày 21 và 22/9/2016; 01 tập học sinh hiệu Bút cầu bên trong có ghi các con số; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu hồng, Imel 1: 355944052482064; Imel 2: 355944052482072 có gắn 02 sim số thuê bao 0908657232 và 01217621091.

Qua kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc T hiện phần hộp thư đi và hộp thư đến có nhiều tin nhắn có nội dung ghi số đề, Nguyễn Thị Ngọc T lưu là Chì q, A, T, L, B, T.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa, Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận như sau: Nguyễn Thị Ngọc T ghi số đề được khoảng gần 2 tháng tính đến khi bị bắt, hàng ngày Nguyễn Thị Ngọc T ghi số đề tại nhà thông qua tin nhắn trên điện thoại di động hoặc ghi ra phôi đề sau đó tổng hợp chuyển phôi đề cho Nguyễn Thị Ngọc T qua số điện thoại 01219944414 để hưởng tiền cò (tiền chênh lệch). Hình thức ghi đề như sau: Đối với đài miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ, Tây Ninh, An Giang) đầu, đuôi (01 ăn 70 lần) so với giải có 2 chữ số và giải đặc biệt (giải có 02 chữ số là đầu, 02 số cuối đặc biệt là đuôi); bao lô 02 số (01 ăn 60 lần); số đá (01 ăn 80 lần) so với 02 số cuối của tất cả các giải (18 số của giải), trong đó số đá phải trúng cả cặp mới tính; bao lô 03 số (01 ăn 500 lần) so ba số cuối của giải đặc biệt và các giải có từ 03 số trở lên; sáu chủ (01 ăn 600 lần) so với kết quả giải có 03 chữ số và giải đặc biệt. Đối với đài miền Bắc: Đầu đuôi (01 ăn 70 lần) so với giải đặc biệt và giải có 02 chữ số (giải bảy); ba lô 02 số (01 ăn 75 lần), số đá (01 ăn 80 lần) so với 02 số cuối trong tất cả các giải (27 số của giải); bao lô 03 số (01 ăn 80 lần) so với giải đặc biệt và các giải có từ 03 số trở lên; số chủ (01 ăn 600 lần) so với kết quả của giải đặc biệt và giải có 03 chữ số. Đến 17 giờ 20 phút ngày 22/9/2016 thì Nguyễn Thị Ngọc T bị bắt quả tang.

Những người ghi đề với Nguyễn Thị Ngọc T đều là những người thuê trọ, không có hộ khẩu tại địa phương. Riêng đối với anh T sử dụng điện thoại di động số thuê bao 01219944414 là con bà H.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã tiến hành làm việc và cho đối chất giữa Nguyễn Thị Ngọc T và bà Trần Thị H, Lê Trung T. Qua làm việc, bà H và ông T không thừa nhận việc ghi số đề và nhận thầu đề từ Nguyễn Thị Ngọc T.

Qua thu giữ điện tín, Công ty thông tin di động Việt Nam từ Mobiphone cung cấp: các số điện thoại 0908657232 do Nguyen Chau L đứng tên thuê bao; Số điện thoại 01217621091 do Nguyễn Hương T đứng tên thuê bao; Số điện thoại 0909221847 do Lê Thị Bích N đứng tên thuê bao và số điện thoại 01219944414 do Phạm Ngọc Y đứng tên thuê bao. Cả L, T, N và Y đều không rõ nhân thân lai lịch cụ thể.

Các số điện thoại 01698919535 và 01886138613, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã có công văn gửi tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel và công ty cổ phần di động Vietnammobile nhưng hiện nay vẫn chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/9/2016 đến ngày 25/9/2016).

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 04/5/2017 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu:

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; mức hình phạt tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ y mức hình phạt của án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ; toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T gửi trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/9/2016, khi Nguyễn Thị Ngọc T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho khách tại nhà riêng (thông qua tin nhắn trên điện thoại di động và phôi đề) thì bị Công an thành phố Bà Rịa bắt quả tang cùng tang vật.

Tài liệu điều tra đã xác định số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày thứ nhất (21/9/2016) là 7.972.000 đồng, ngày thứ hai (22/9/2016) là 9.409.000 đồng.

Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận tội của bị cáo xét thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, từ đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo

Nguyễn Thị Ngọc T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề trong hai ngày (21,22/9/2016) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.381.000 đồng. Từ đó bị cáo bị Tòa sơ thẩm quy kết phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, mà còn thể hiện thái độ sát phạt làm bản cứng hóa các con bạc. Cũng từ hành vi này dẫn tới làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm. Mặc khác, bị cáo đã nhiều lần phạm tội nên cấp sơ thẩm xem xét tình tiết này để tăng nặng hình phạt theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là hợp lý.

Quá trình lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, với mức án 08 (tám) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo là hoàn toàn phù hợp, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lý do nêu trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 26/2017/HSSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa .

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/9/2016 đến ngày 25/9/2016).

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (19/7/2017).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND thành phố Bà Rịa;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Văn Vui